

Số: /TB-THPTHTT

Đà Nẵng, ngày tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
Công khai năm học 2024-2025 theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (sau đây gọi tắt là Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT); Kế hoạch số 354/KH-THPTHTT ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT tại Trường trung học phổ thông (THPT) Hoàng Hoa Thám, năm học 2024-2025, nhà trường thực hiện thông báo công khai năm học 2024-2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có)

Trường THPT Hoàng Hoa Thám

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

- Địa chỉ: Số 63, đường Phạm Cự Lượng, phường An Hải Nam, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng;

- Số điện thoại: 02363.831.220;

- Trang thông tin điện tử: www.hoanghoatham.edu.vn.

3. Loại hình của cơ sở giáo dục

Cơ sở giáo dục công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

a) Sứ mệnh

Xây dựng môi trường trường có uy tín về chất lượng giáo dục; hướng tới mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Mọi học sinh được phát triển tối đa năng lực, sự sáng tạo.

b) Tầm nhìn

Là một trong những trường THPT hàng đầu của thành phố Đà Nẵng mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.

c) Mục tiêu

Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Trường THPT Hoàng Hoa Thám được thành lập ngày 15 tháng 9 năm 1963 với tên gọi là Trường Trung học Đông Giang. Từ năm học 1975-1976, trường được vinh dự mang tên vị lãnh tụ phong trào nông dân Yên Thế: Trường phổ thông cấp 2,3 Hoàng Hoa Thám. Từ năm 1976 đến năm 2003 là Trường Phổ thông Trung học Hoàng Hoa Thám và từ năm 2003 đến nay gọi là Trường Trung học Phổ thông Hoàng Hoa Thám.

- Hơn 60 năm qua, với việc không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt coi trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, hoạt động ngoài giờ lên lớp và công tác quản lý; xây dựng và phát huy các truyền thống tốt đẹp của nhà trường, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được nâng cao. Trường THPT Hoàng Hoa Thám là một trong những đơn vị giáo dục có bề dày truyền thống, có uy tín, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố và đất nước.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Tiến
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Số 63, đường Phạm Cự Lượng, phường An Hải Nam, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
- Số điện thoại: 0236.831.220
- Địa chỉ thư điện tử: kimtienhht@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

- Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 1997 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập trường phổ thông trung học Hoàng Hoa Thám;

- Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2003 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc đổi tên các Trường phổ thông trung học và các Trung tâm Giáo dục thường xuyên thuộc Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

- Quyết định số 1653/QĐ-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Sở GDĐT về việc kiện toàn Hội đồng Trường THPT Hoàng Hoa Thám nhiệm kỳ 2019-2024;

- Quyết định số 1687/QĐ-SGDĐT ngày 19/12/2022 của Sở GDĐT về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng Trường THPT Hoàng Hoa Thám nhiệm kỳ 2019-2024.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

- Hiệu trưởng: Quyết định số 1018/QĐ-SGDĐT ngày 30/8/2024 về việc điều động và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ quản lý;

- Phó Hiệu trưởng (Trần Thị Thu Nga): Quyết định số 379/QĐ-SGDĐT ngày 06/4/2021 về việc điều động và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ quản lý.

- Phó Hiệu trưởng (Phan Xuân Nam Hải): Quyết định số 1260/QĐ-SGDĐT ngày 15/10/2024 về việc điều động và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ quản lý.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có)

- Quyết định số 228/QĐ-THPTHT ngày 21/10/2024 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường THPT Hoàng Hoa Thám.

- Chức năng: Là cơ sở giáo dục bậc THPT, giáo dục học sinh phát triển toàn diện về kiến thức, đạo đức, năng lực và sức khỏe.

- Nhiệm vụ: Phát hiện, giáo dục, bồi dưỡng, huấn luyện học sinh về học tập, sức khỏe, rèn luyện đạo đức, kỹ năng qua đó tạo nguồn lực phục vụ sự nghiệp phát triển thành phố Đà Nẵng và đất nước.

- Trường không có các đơn vị trực thuộc.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên: không có

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có):

- Lãnh đạo nhà trường

STT	Họ tên	Chức vụ	Địa chỉ thư điện tử
1	Nguyễn Thị Kim Tiến	Hiệu trưởng	kimtienhht@gmail.com
2	Trần Thị Thu Nga	Phó Hiệu trưởng	gmvietkids@gmail.com
3	Phan Xuân Nam Hải	Phó Hiệu trưởng	haihht174@gmail.com

- Nhà trường không có các đơn vị trực thuộc.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

- Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển Trường

THPT Hoàng Hoa Thám giai đoạn 2019-2024.

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Quyết định số 15/QĐ-THPTHHT ngày 02/02/2024 về việc ban hành Quy chế dân chủ cơ sở của Trường THPT Hoàng Hoa Thám.

- Nghị quyết của hội đồng trường: Nghị quyết số 231/NQ-THPTHHT ngày 22/10/2024 về việc phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025.

- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính:

Quyết định số 228/QĐ-THPTHHT ngày 21/10/2024 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường THPT Hoàng Hoa Thám.

- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: không có.

- Kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác:

+ Quyết định số 01/QĐ-THPTHHT ngày 02/01/2024 về việc ban hành Quy chế chỉ tiêu nội bộ của Trường THPT Hoàng Hoa Thám.

+ Quyết định số 239/QĐ-THPTHHT ngày 25/10/2024 về việc Ban hành Quy chế Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động và tập thể tổ chuyên môn, nghiệp vụ của Trường THPT Hoàng Hoa Thám.

+ Quyết định số 241/QĐ-THPTHHT ngày 25/10/2024 về việc Ban hành Quy chế thi đua- khen thưởng năm học 2024-2025 của Trường THPT Hoàng Hoa Thám.

+ Quyết định số 248/QĐ-THPTHHT ngày 30/10/2024 về việc ban hành Quy chế chuyên môn của Trường THPT Hoàng Hoa Thám.

+ Quyết định số 288/QĐ-THPTHHT ngày 24/12/2024 về việc ban hành Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng đối với viên chức và người lao động tại Trường THPT Hoàng Hoa Thám.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

STT	Nội dung	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo			
				Th.S	ĐH	CĐ	TC
Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên		95	74	32	55	0	4
I	Giáo viên dạy môn	83	67	29	54	0	0
1	Toán + Tin học	17	11	7	7		
2	Vật lý	8	7	4	3		

3	Hóa học	8	8	5	8		
4	Sinh học	7	5	1	7		
5	Tiếng Anh	9	8	2	9		
6	Tiếng Pháp	6	6	1	5		
7	Tiếng Nhật	1	1	0	1		
8	Ngữ văn	9	8	6	9		
9	Lịch sử	5	3	0	5		
10	Địa lý	3	3	1	2		
11	Giáo dục thể chất	4	4	0	4		
12	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	3	3	0	2		
13	Giáo dục kinh tế và pháp luật	3	3	1	2		
14	Công nghệ	1	1	0	1		
II	Cán bộ quản lý	3	2	3	0		
1	Hiệu trưởng	1	1	1	0		
2	Phó hiệu trưởng	2	1	2	0		
III	Nhân viên	9	5	0	1	0	4
1	Nhân viên văn thư	1	1	0	0	0	1
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	
3	Thủ quỹ	1	1	0	0	0	1
4	Nhân viên y tế	1	1	0	0	0	1
5	Nhân viên thư viện	1	1	0	0	0	1
6	Bảo vệ	3	0	0	0	0	0
7	Phục vụ	1	1	0	0	0	0

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

100% cán bộ quản lý và giáo viên tham gia bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

- Tổng diện tích khu đất xây dựng trường: 15.000 m².
- Diện tích bình quân cho một học sinh: 10m²/học sinh.

Diện tích trên cơ bản đảm bảo yêu cầu tối thiểu theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

a) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt

Trường có đủ khối phòng hành chính được trang bị đầy đủ thiết bị đảm bảo hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

Trường có đủ phòng, phòng bộ môn và khối phòng phục vụ học tập, phòng hoạt động Đoàn, thư viện và phòng truyền thống học được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Phòng học bộ môn Vật lí, Hóa học, Sinh học, phòng Tin học và Tiếng Anh được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định.

- Thư viện của nhà trường đạt chuẩn. Thư viện có đủ sách, báo, tài liệu tham khảo, phòng có kết nối mạng đảm bảo cho học sinh và giáo viên nghiên cứu đáp ứng yêu cầu dạy và học. Số lượng đầu sách, thể loại sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật được bổ sung hằng năm đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của VC-NLĐ và học sinh.

b) Về hạ tầng kỹ thuật

- Trường có hệ thống nước sạch dùng cho sinh hoạt và nhà vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng nước; trường thực hiện việc kiểm định nguồn nước uống định kỳ, hệ thống thoát nước đảm bảo, được kiểm tra và sửa chữa thường xuyên.

- Hệ thống điện đảm bảo cho hoạt động, an toàn về điện.

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy được trang bị ngay từ đầu theo các tiêu chuẩn theo quy định hiện hành; được kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo cho công tác phòng cháy, chữa cháy.

- Hệ thống internet được trang bị đầy đủ cho khu hiệu bộ, các phòng bộ môn và phòng chức năng, đáp ứng nhu cầu làm việc và dạy học.

- Khu vực vệ sinh riêng cho nam, nữ, VC-NLĐ, HS đảm bảo không ô nhiễm môi trường.

- Việc thu gom, xử lý rác đảm bảo vệ sinh môi trường, có đầy đủ thùng

rác loại 240L, đảm bảo thu gom lượng rác thải hằng ngày.

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

- Thiết bị dạy học được trang bị tương đối đầy đủ, chia làm nhiều giai đoạn khác nhau, đáp ứng nhu cầu dạy học Chương trình GDPT 2018.

- Các thiết bị dạy học được sắp xếp theo trình tự, riêng rẽ theo từng môn, từng chương trình, từng khối lớp, khoa học, tiện sử dụng. Tại các phòng học bộ môn có tủ chứa thiết bị đồ dùng dạy học riêng được bố trí ngăn nắp, có tính thẩm mỹ cao được thường xuyên vệ sinh sạch sẽ.

- Nhà trường luôn quan tâm đến việc đầu tư mua sắm, sửa chữa thiết bị phục vụ dạy học.

- Giáo viên sử dụng thiết bị đồ dùng thường xuyên, đảm bảo đúng theo yêu cầu sử dụng đồ dùng - thiết bị tối thiểu do Bộ GDĐT quy định.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong Trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được Trường lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ GDĐT

a) Danh mục sách giáo khoa lớp 10

Căn cứ Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục trung học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2022 - 2023, Trường THPT Hoàng Hoa Thám đã có Thông báo số 189/TB-THPTHTT ngày 09/7/2022 về Danh mục sách giáo khoa lớp 10 được sử dụng cho việc dạy và học, tổ chức các hoạt động giáo dục tại Trường THPT Hoàng Hoa Thám năm học 2022 - 2023.

b) Danh mục sách giáo khoa lớp 11

Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục trung học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2023 - 2024, Trường THPT Hoàng Hoa Thám đã có Thông báo số 208/TB-THPTHTT ngày 06/7/2023 về Danh mục sách giáo khoa lớp 11 được sử dụng cho việc dạy và học, tổ chức các hoạt động giáo dục tại Trường THPT Hoàng Hoa Thám năm học 2023 - 2024.

c) Danh mục sách giáo khoa lớp 12

Căn cứ Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 12 sử dụng trong các cơ sở giáo dục có cấp trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2024 – 2025, Nhà trường đã thông báo kịp thời cho cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh, học sinh được biết, thực hiện từ đầu năm học 2024 - 2025.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch

cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

a) Về quản lý kiểm định chất lượng giáo dục, tự đánh giá

Đầu mỗi năm học, nhà trường ban hành Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo định kỳ với các nội dung căn cứ vào tình hình thực tiễn của nhà trường và dựa trên báo cáo của Đoàn đánh giá ngoài Sở GDĐT theo Quyết định số 167/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2020 về việc Chứng nhận Trường THPT Hoàng Hoa Thám đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

Năm học 2024-2025 nhà trường ban hành Kế hoạch số 251/KH ngày 27/8/2024 về việc cải tiến chất lượng giáo dục của trường THPT Hoàng Hoa Thám.

Kết quả tự đánh giá năm học 2023-2024 như sau:

* Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1	X	X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3	X	X	X	
Tiêu chí 1.4	X	X	X	
Tiêu chí 1.5	X	X	X	
Tiêu chí 1.6	X	X	X	
Tiêu chí 1.7	X			
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3	X			
Tiêu chí 2.4		X	X	X

<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2	X	X		X
Tiêu chí 3.3	X	X		X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6	X	X	X	
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6	X	X	X	

* Đánh giá theo Mức 4:

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1		X	
Khoản 2		X	
Khoản 3		X	
Khoản 4		X	
Khoản 5		X	
Khoản 6		X	

b) Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá cho năm học 2024-2025

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu	Nội dung công việc	Thời	Người phụ	Các nguồn	Ghi
-------------	---------------------------	-------------	------------------	------------------	------------

<i>chí</i>		<i>gian thực hiện</i>	<i>trách hoặc người thực hiện</i>	<i>lực cần huy động</i>	<i>chú</i>
1	Nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu, tổ chức bộ máy hiện có và tiếp tục sắp xếp nhân sự phù hợp với sở trường, năng lực của các thành viên.	Từ tháng 8/2024	Hiệu trưởng	TTCM tham mưu, đề xuất PPCM	
2	Duy trì tổ chức và sĩ số HS các lớp khối 10,11, 12 Chia lớp theo nguyện vọng chọn ban của học sinh theo quy định CT GDPT 2018. Cơ cấu tổ chức lớp: Bầu lớp trưởng, lớp phó, các tổ trưởng, tổ phó vào đầu năm học.	Tháng 9/2024	Hiệu trưởng	- Bộ phận CNTT - PHT NGLL cung cấp biểu mẫu. - GVCN tổ chức bầu chọn	
4	Xây dựng kế hoạch tập huấn kỹ năng nghiên cứu khoa học nhằm tăng cường khả năng nghiên cứu khoa học, nhân rộng sáng kiến trong tổ CM và nhà trường	Thường xuyên	Các tổ trưởng CM	- Hiệu trưởng phê duyệt nội dung, hỗ trợ kinh phí	Giao chỉ tiêu HD và NCKH về cho các tổ CM
	Xây dựng kế hoạch chuyên môn và chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục theo CT GDPT 2018.	Tháng 9/2024	- PHTCM	TTCM xây dựng KH và phân công cụ thể.	
	Lập kế hoạch tổ chức thực hiện các môn	Tháng 9/2024	- PHT NGLL, PHT CM	- Hiệu trưởng giao chủ đề	Sau

	học Hoạt động trải nghiệm, HN và GD địa phương cho 3 khối lớp Theo CT GDPT 2018			cho các tổ chuyên môn. - PHT NGLL, PHT CM xây dựng KH. - GVCN thực hiện - Đoàn trường tham mưu, hỗ trợ.	khi thực hiện, các tổ CM báo cáo theo mẫu.
6	Chi bộ nhà trường có kế hoạch phát triển Đảng viên trong giáo viên và học sinh đạt chỉ tiêu đề ra.	Thường xuyên	BT Chi bộ	Đảng viên Công Đoàn Đoàn TN	Đoàn TN giới thiệu HS ưu tú cho CB
7	Nhà trường cần tăng thêm quỹ thi đua khen thưởng có biện pháp thực hành tiết kiệm, xây dựng quỹ chi tiêu nội bộ hợp lý để hỗ trợ, động viên giáo viên tham gia các cuộc thi	Hàng năm	Hiệu trưởng		Tổ chức lấy ý kiến tại HNVC – NLĐ.
9	Tiếp tục tuyên truyền và có sự cộng tác chặt chẽ giữa BGH, GVCN và CMHS	Thường xuyên	- BGH	GVCN làm tốt công tác phối hợp và là cầu nối giữa BGH và CMHS	
10	BGH cần tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát các bộ phận thực hiện tốt giáo dục đạo đức HS bằng hình thức tuyên truyền kết hợp với biện pháp xử lý có tính răn đe để ngăn ngừa bạo lực học đường.	Thường xuyên	Hiệu trưởng	- PHTNGLL lập kế hoạch phối hợp với chính quyền địa phương trong việc đảm bảo an toàn, an ninh ... - PHTNGLL cùng Đoàn TN giáo dục HS trong các buổi	

				chào cờ đầu tuần - GVCN phối hợp kịp thời CMHS	
--	--	--	--	---	--

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

<i>Tiêu chí</i>	<i>Nội dung công việc</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Người phụ trách</i>	<i>Các nguồn lực</i>	<i>Ghi chú</i>
	Nhà trường xây dựng đội ngũ cán bộ dự nguồn tại trường đáp ứng các yêu cầu của cán bộ quản lý; giới thiệu, cử giáo viên thuộc diện dự nguồn tham gia bồi dưỡng các lớp bồi dưỡng chuyên môn, lý luận chính trị...	Hàng năm	Hiệu trưởng	Công đoàn, Đoàn TN, TCM.	
	Thành lập tổ tư vấn tâm lý cho HS và tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS.	Thường xuyên	Hiệu trưởng	- Tổ tâm lý học đường tham gia, làm tốt tham mưu - Hiệu trưởng tạo điều kiện tổ chức các hoạt động.	
3	Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, trên cơ sở đó nhà trường chọn Giáo viên chủ nhiệm giỏi dự thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố.	Tháng 11/2024	PHTNGLL	- Nhà trường hỗ trợ kinh phí, CSVC - Các tổ CM cử chọn GVCN có đủ năng lực, phẩm chất tham gia	
5	Ban giám hiệu phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức tuyên truyền, giáo dục học	Hàng năm	- Hiệu trưởng - Các PHT - Đoàn TN		- Đoàn TN lập KH

	sinh thực hiện đầy đủ đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và các quy định về các hành vi học sinh không được làm.				tuyên truyền trình Hiệu trưởng phê duyệt và thực hiện - Các PHT kiểm tra, giám sát
--	--	--	--	--	---

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

<i>Tiêu chí</i>	<i>Nội dung công việc</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Người phụ trách</i>	<i>Các nguồn lực</i>	<i>Ghi chú</i>
2	Thông kê số bàn ghế, bảng bị hư hỏng không đảm bảo cho hoạt động dạy học, dự kiến nguồn kinh phí và xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa thay thế các bàn, ghế, bảng bị hư hỏng, các bảng từ đã bị xuống cấp.	Từng HK	- PHT CSVC	CB-GV tham gia các đợt kiểm tra, kiểm kê theo kế hoạch	Thực hiện vào 2 thời điểm: kiểm kê 0 giờ và kết thúc năm học.
4	Phó Hiệu trưởng CSVC cần tham mưu Hiệu trưởng hoàn thiện cơ sở vật chất và các phương án Phòng cháy chữa cháy của nhà trường	Thường xuyên	- PHT CSVC	- Nguồn KP hoạt động thường xuyên	
5	Đầu tư kinh phí nhiều hơn để mua sách báo, tạp chí phục vụ bạn đọc,	Thường xuyên	- Hiệu trưởng - GV thư	- GV thư viện, các tổ CM lập danh mục sách đề nghị mua sắm	

	hàng tháng, cán bộ thư viện làm tốt hơn nữa việc giới thiệu sách để thu hút HS đến với thư viện		viện	- GV thư viện lập KH giới thiệu sách năm học yêu cầu định kỳ hàng tháng thực hiện việc GT sách	
6	Xây dựng kế hoạch mua sắm các thiết bị dạy học phục vụ Chương trình GDPT 2018.	Tháng 9/2024	- PHT CSVC	- PHT CSVC ban hành văn bản chỉ đạo, HT phê duyệt - TTCM lập danh mục đề xuất - PHT CSVC tổng hợp trình HT phê duyệt	

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

<i>Tiêu chí</i>	<i>Nội dung công việc</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Người phụ trách</i>	<i>Các nguồn lực</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Tổ chức họp CMHS đầu năm cần chú ý bầu chọn những ban đại diện phụ huynh tâm huyết, nhiệt tình.	Tháng 9/2024	- Hiệu trưởng	PHT NGLL, Ban đại diện CMHS, GVCN	Có nội dung chỉ đạo cụ thể trong kế hoạch đại hội CMHS đầu năm học
	Tăng cường quản lý, lưu trữ hồ sơ của Ban đại diện CMHS một cách khoa học, đầy đủ.	Thường xuyên	- Hiệu trưởng	Thư ký HĐ	Lập hồ sơ công việc Hội CMHS, lưu trữ đầy đủ, khoa học
	Thực hiện ký cam kết phối hợp thực hiện An toàn GT, Nội quy nhà trường của học sinh, Cha mẹ học sinh, giữa các lớp với nhà trường.	Tháng 9/2024	- Hiệu trưởng	- PHT NGLL, Bí thư Đoàn TN - BTCĐ, lớp trưởng	

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

<i>Tiêu</i>	<i>Nội dung công</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Người phụ</i>	<i>Các nguồn lực</i>	<i>Ghi</i>
-------------	----------------------	------------------	------------------	----------------------	------------

<i>chí</i>	<i>việc</i>	<i>thực hiện</i>	<i>trách</i>		<i>chú</i>
2	Tiếp tục duy trì và tổ chức các hoạt động như hội thảo nâng cao chất lượng dạy học, hội thi giáo viên CN giỏi, các hoạt động ngoại khóa, tham gia các cuộc thi do ngành tổ chức. BGH, TTCM tăng cường dự giờ góp ý rút kinh nghiệm đặc biệt là dự giờ GV chưa mạnh dạn trong việc đổi mới PPDH và ứng dụng CNTT.	Thường xuyên	- Hiệu trưởng - Các PHT - Các TTCM	- Các PHT tiếp tục duy trì và tổ chức tốt các hội thảo, hội thi và tham gia các cuộc thi do ngành tổ chức. - GVBM tiếp tục đổi mới soạn giảng theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Kích thích sự ham học và tự học ở HS, ứng dụng CNTT trong dạy học,... - BGH, TTCM tăng cường dự giờ	
	GVCN thường xuyên nắm bắt tình hình HS ngăn chặn kịp thời những HS có ý định bỏ học, theo dõi và vận động kịp thời HS nhập học.	Hằng tháng	Hiệu trưởng	GVCN phối hợp tốt với PHHS, hội KH, CTĐ động viên kịp thời HS vượt khó học tập. Báo cáo ngay với BGH những trường hợp bỏ học không phép 2 buổi liên tục	
7	BGH cần tiếp tục tuyên truyền, vận động, khuyến khích viên chức, người lao động trong nhà trường thực hiện tốt các Chỉ thị của Thành phố, ngành.	Thường xuyên	Hiệu trưởng	Công đoàn, Đoàn TN	
8	Nhà trường, Đoàn trường đưa ra những quy định cụ thể để căn cứ đánh giá thi đua học tập, các phong trào thi	Đầu năm	PHT NGLL	Đoàn TN: Ban hành dự thảo quy chế thi đua, lấy ý kiến GVCN, các lớp	

	đưa theo chủ điểm giữa các lớp				
	Phân công cụ thể công việc bảo vệ môi trường tại lớp học cho từng lớp. Quản triệť việc bảo vệ môi trường, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh đến từng lớp học, từng học sinh qua tiết sinh hoạt chủ nhiệm.	Thường xuyên	PHT CSVC	- Đoàn TN có KH phân công cụ thể việc chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, bảo vệ môi trường cho từng chi đoàn - GVCN triển khai, đánh giá hoạt động trong các tiết SHCN	
10	BGH nhà trường chú trọng phân công các GV có kinh nghiệm, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề làm công tác chủ nhiệm, phối hợp chặt chẽ với PHHS để giáo dục, uốn nắn kịp thời đối với những HS vi phạm kỉ luật.	Thường xuyên	Hiệu trưởng	- Các PHT, TTCM làm tốt vai trò tham mưu trong việc phân công GVCN - GVCN thường xuyên phối hợp với CMHS nhằm nâng cao chất lượng giáo dục	
11	Xây dựng kế hoạch phụ đạo HS khó khăn trong học tập của khối 12 nhằm đạt tỉ lệ HS đỗ Tốt nghiệp THPT năm học 2024-2025 là 100%.	Thường xuyên	PHTCM	- PHTCM xây dựng KH BDHSG, phụ đạo HS - GVCN thường xuyên nắm bắt tình hình HS, tăng cường phối hợp GVBM.	
12	Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh.	Thường xuyên	BGH	- GVBM đổi mới soạn giảng, chú trọng các PP dạy học tích cực, dạy học theo định hướng	

				phát triển năng lực học sinh và dạy học theo đối tượng - Tăng cường thao giảng, dự giờ góp ý, rút kinh nghiệm	
--	--	--	--	--	--

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Kết quả đánh giá ngoài, công nhận đạt kiểm định CLGD						
Không đạt	Đạt cấp độ 1	Đạt cấp độ 2	Đạt cấp độ 3	Đạt cấp độ 4	Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành QĐ	Đang hoàn thiện hồ sơ để công nhận
		X			167/QĐ-SGDĐT Ngày 24/02/2020	

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2024-2025

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

- Kết quả Tuyển sinh năm học 2024-2025

+ Số lượng học sinh đủ điểm chuẩn trúng tuyển theo danh sách của Sở GDĐT gửi về trường: Có 537 học sinh; Trong đó: 482 học sinh (NV1); 11 học sinh (NV2); 03 học sinh (tuyển thẳng) và 41 học sinh (Tiếng Nhật).

+ Số học sinh đăng ký nhập học nộp hồ sơ thực tế: 534 học sinh.

+ Số học sinh không nhập học: 04 học sinh.

+ Số học sinh chuyển đến: 01 học sinh.

+ Hoàn thiện hồ sơ tuyển sinh có 534 học sinh nhập học, gồm 12 lớp.

- Tổng số học sinh năm học 2024-2025

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh đầu năm học	Số học sinh cuối năm học	Chuyển đến	Chuyển đi	Con Dân tộc	Học sinh khuyết tật
Lớp 10	12	534	533	0	01	04	02
Lớp 11	12	532	528	0	04	00	00
Lớp 12	12	521	521	0	00	06	02

Tổng số	36	1587	1582	0	05	10	04
----------------	-----------	-------------	-------------	----------	-----------	-----------	-----------

Số lượng học sinh nam/học sinh nữ cuối năm học: 737/850.

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GDĐT; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

* Kết quả xếp hai mặt cả năm năm học 2024-2025 của học sinh toàn trường:

- Kết quả học tập cả năm

KHỐI	SỐ SĨ	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Khối 10	533	462	86,68%	69	12,95%	2	0,38%	0	0.00%
Khối 11	528	470	89,02%	58	10,98%	0	0.00%	0	0.00%
Khối 12	521	480	92,13%	40	7,68%	1	0,19%	0	0.00%
Toàn trường	1582	1412	89,25%	167	10,56%	3	0,19%	0	0.00%

- Kết quả rèn luyện cả năm

KHỐI	SỐ SĨ	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Khối 10	533	528	99,06%	5	0,94%	0	0,00%	0	0.00%
Khối 11	528	518	98,11%	10	1,89%	0	0,00%	0	0.00%
Khối 12	521	520	99,81%	1	0,19%	0	0,00%	0	0.00%
Toàn trường	1582	1566	98,99%	16	1,01%	0	0,00%	0	0.00%

- Thành tích của học sinh tại các cuộc thi, hội thi

- Cấp quốc gia:

+ 01 giải Khuyến khích môn Hóa học kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia;

+ 01 huy chương đồng cá nhân và 01 huy chương bạc nội dung tiếp sức môn bơi, giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc, năm học 2024-2025

- Cấp khu vực:

+ Olympic 30/4: 05 huy chương Đồng;

+ Olympic Khoa học tự nhiên do Hội Hóa học Việt Nam tổ chức: 01 huy chương Bạc và 01 huy chương Đồng;

+ Tin học Olympic miền Trung và Tây Nguyên: 02 huy chương Đồng;

+ Thi Tin học Huế-ICT: 01 huy chương Vàng, 01 huy chương Bạc và 01 huy chương Đồng.

- Cấp thành phố:

+ Học sinh giỏi lớp 12: 115 giải: (16 giải Nhất, 29 giải Nhì, 39 giải Ba và 31 giải Khuyến khích).

+ Tin học trẻ cấp thành phố: 09 giải (05 giải Nhì, 03 giải Ba, 01 giải Khuyến khích).

+ Cuộc thi KHK cấp thành phố: 02 giải Ba và 02 giải Tư.

- Giải thể thao cấp thành phố:

+ Bóng bàn: 01 giải Ba đồng đội nam.

+ Cờ vua: giải Nhất cá nhân nam, 01 giải Nhì cá nhân nữ; 01 giải Nhì đồng đội nam, giải Nhì toàn đoàn;

+ Bóng rổ: huy chương Đồng nữ, huy chương Bạc nam.

+ Bơi: 01 giải Nhất cá nhân, 01 giải Nhì cá nhân và 02 giải nhì (tiếp sức nam, tiếp sức nữ);

+ Vị thứ toàn đoàn: Vị thứ 4.

- Hội thao GDQP-AN: giải Ba toàn đoàn, 22 giải cá nhân (04 giải Nhất, 09 giải Nhì, 05 giải Ba và 04 giải Khuyến khích).

- Kết quả các cuộc thi do Đoàn viên học sinh tham gia:

- Cuộc thi vẽ tranh “Thành phố xanh trong mắt em”: giải Nhì;

+ Cuộc thi “Thanh thiếu niên Đà Nẵng với Chuyển đổi số trong giáo dục” năm 2024: giải Khuyến khích;

+ Hội trại "50 năm – Tự hào tuổi trẻ thành phố anh hùng” của thành phố Đà Nẵng – Phần thi Đồng diễn "Thanh niên Đà Nẵng tiến bước": giải Ba;

+ Giải bóng chuyền Giao lưu các trường THPT VKU open 2025: giải Nhì;

+ Cuộc thi tìm hiểu pháp luật về sở hữu trí tuệ năm 2025: giải Nhất;

+ Tham gia ngày hội Văn hóa đọc Đà Nẵng năm 2025 phần thi giới thiệu sách "Đất nước trọn niềm vui": giải Nhì;

+ Tham gia liên hoan các ban nhóm nhảy quận Sơn Trà năm 2025: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Khuyến khích.

+ Danh hiệu học sinh 3 tốt cấp Thành phố năm 2024: 05 học sinh.

+ Danh hiệu học sinh 3 tốt cấp Trung ương năm 2024: 02 học sinh.

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và THPT; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp THPT.

Số học sinh dự thi tốt nghiệp THPT năm 2025: 521 học sinh.

2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài)

Không có

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH**1. Tình hình tài chính trong năm 2024**Đơn vị tính: *Đồng*

Nội dung	Nguồn kinh phí	Ngân sách	Dịch vụ vệ sinh	Dịch vụ căn tin
I. SỐ THU/CẤP		19.823.838.520	93.925.000	187.180.791
Trong đó:				
Năm trước mang sang		2.798.485	23.435.000	6.292.791
Nguồn cải cách tiền lương				
II. SỐ CHI		18.893.157.307	93.925.000	187.180.863
1. Chi lương và các khoản phụ cấp		13.452.425.445	42.000.000	
2. Các khoản nộp BHXH, YT, TN, KPCĐ		2.433.258.226		
3. Tiền thưởng giáo viên		631.204.000		
4. Phúc lợi tập thể (lễ, tết, trợ cấp tổ văn phòng, hỗ trợ 1/6, trung thu, đám hiếu, hỉ...)		465.873.560		
5. Tiền điện, nước, vệ sinh, mạng internet, điện thoại, web, báo		173.051.737		
6. Sửa chữa, duy tu tài sản, MMTB, CCDC		58.897.174		142.062.216
7. Chi nghiệp vụ ngành				
- Chi mua sách, mua hàng hóa vật tư cho phòng bộ môn, photo công văn..		41.187.390		
- Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên môn		403.374.021		
Kinh phí thi tuyển sinh lớp 10 và thi tốt nghiệp THPT năm 2024		154.070.000		
- Chi khác		17.402.851		22.210.000
8. Chi công tác đảng		22.896.000		
9. Hỗ trợ CPHT cho HS nghèo		20.400.000		
10. Mua sắm tài sản		82.670.000		
11. Chi khác		96.553.984		
12. Chi mua vật tư văn phòng, khoán VPP, thay mực máy in, mua ghế CC...		114.585.000	51.925.000	
13. Công tác phí theo quy định		372.077.945		
14. Các khoản chi phí khác (hội nghị, thuê mướn..)		85.161.841		
15. Thu nhập tăng thêm				

16. Trợ cấp Tết	200.790.000		
17. Phụ cấp dạy khuyết tật	49.398.133		
18. Chi hỗ trợ học lớp Trung cấp LLCT	17.880.000		
19. Chi phí thuê đất, môn bài, đo đạc			
20. Nộp thuế môn bài, GTGT, TNDN...			22.908.575
TỔN	930.681.213		
Trong đó			
Nguồn kinh phí tự chủ 13	833.360.346		
Nguồn kinh phí không tự chủ 12	79.770.867		
Kinh phí tiền thưởng NĐ 73 (nguồn 18)	17.550.000		

Nguồn bảo hiểm y tế trích chăm sóc sức khỏe ban đầu

- Năm 2023 chuyển sang: 19.222.849 đồng
- BHXH cấp năm 2024: 60.069.347 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng: 79.272.196 đồng
- Tổng chi: 21.299.247 đồng
- + Chi mua thuốc, dụng cụ y tế: 7.491.940 đồng
- + Mua vật tư, VPP, đồ dùng y tế: 16.175.000 đồng
- + Xét nghiệm mẫu nước: 8.226.000 đồng
- Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu chuyển sang năm 2025: 57.992.949 đồng.

2. Các khoản thu khác từ người học, mức thu học phí và các khoản thu khác năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 30/7/2024 về việc hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học sinh tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm học 2024-2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ theo Công văn số 2243/SGDĐT-KHTC ngày 07/8/2024 của Sở GDĐT về việc thực hiện các khoản thu, giá dịch vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ theo Công văn số 1779/BHXH-QLT-ST ngày 16/8/2024 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn thu BHYT học sinh, sinh viên 2024-2025.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
1	Học phí	Đồng/học sinh/tháng		Thành phố Đà Nẵng hỗ trợ 100% học phí (Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
				30/7/2024)
2	Bảo hiểm y tế học sinh (Đối với học sinh lớp 10 và 11)	Đồng/học sinh/12 tháng	884.520	Thu theo Công văn số 1779/BHXXH-QLT-ST ngày 16/8/2024 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng
3	Bảo hiểm y tế học sinh (Đối với học sinh lớp 12)	Đồng/học sinh/09 tháng	663.390	

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Số người	Số tiền	Ghi chú
1	Đối tượng được hưởng chế độ miễn giảm học phí			Nghị quyết HĐND 41/NQ-HĐND ngày 14/7/2022
2	Đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập	19	11.400.000	ĐT: Hộ nghèo, Khuyết tật, con mồ côi cả cha lẫn mẹ
3	Đối tượng được hưởng học bổng và hỗ trợ phương tiện học tập	0	0	ĐT: hộ nghèo, cận nghèo, mồ côi do covid-19

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Năm học 2024-2025, nhà trường triển khai chương trình GDPT 2018 cho cả 03 khối lớp 10,11,12.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên toàn trường đáp ứng thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

- Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Trên đây là Thông báo công khai năm học 2024-2025 thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT tại Trường THPT Hoàng Hoa Thám./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng;
- Thông báo cơ quan;
- Đăng Website của trường;
- Lưu: VT, VP_{NTKT}.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Tiến